Dưới đây là đề thi thử thpt quốc gia 2023 môn Hóa chuyên Sơn La. Đề thi được thiết kế dành cho các em học sinh lớp 12 chuẩn bị ôn thi kì thi sắp tới. Đề thi bao gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm thực hiện trong thời giang 50 phút.

Các câu hỏi sẽ tập trung chủ yếu kiến thức Hóa học lớp 12, các dạng bài tập đa dạng nhưng vẫn theo chuẩn cấu trúc của kì thi chính thức.

Chi tiết [đề thi thử THPT Quốc gia 2023 môn Hóa](https://doctailieu.com/de-thi-thu-thpt/mon-hoa-c12199) như sau:

# **Đề thi thử môn Hóa 2023 THPT Chuyên Sơn La**

Câu 41: Thành phần chính của muối ăn là natri clorua. Công thức hóa học của natri clorua là

A. MgCl2.

B. KCl.

C. NaCl.

D. CaCl2.

Câu 42: Chất nào sau đây tồn tại dạng kết tủa keo trắng trong nước?

A. Al(OH)3.

B. KOH.

C. Cu(OH)2.

D. Fe(OH)3.

Câu 43: Cho dung dịch Na3PO4 vào dung dịch AgNO3, thu được kết tủa màu

A. nâu đỏ.

B. trắng.

C. vàng.

D. đen.

Câu 44: Cho 8,8 gam hỗn hợp gồm Mg và Cu tác dụng hoàn toàn với dung dịch HCl loãng, dư, thu được 4,48 lít khí H2 và dung dịch chứa m gam muối. Giá trị của m là

A. 11,9.

B. 19,0.

C. 15,9.

D. 23,0.

Câu 45: Phản ứng thủy phân chất béo trong môi trường kiềm còn được gọi là phản ứng

A. xà phòng hóa.

B. polime hóa.

C. este hóa.

D. oxi hóa.

Câu 46: Oxit kim loại nào sau đây có màu lục thẫm?

A. FeO.

B. Cr2O3.

C. CrO3.

D. Fe2O3.

Câu 47: Kim loại nào sau đây được điều chế bằng phản ứng nhiệt nhôm?

A. Cr.

B. Mg.

C. Na.

D. K.

Câu 48: Chất nào sau đây là muối axit?

A. NaHCO3.

B. NH4Cl.

C. K2CO3.

D. BaCl2.

Câu 49: Thực hiện phản ứng chuyển hóa 200 kg xenlulozơ với lượng dư HNO3 đặc (xúc tác H2SO4 đặc), thu được 297 kg xenlulozơ trinitrat. Hiệu suất của phản ứng trên là

A. 90%.

B. 85%.

C. 81%.

D. 72%.

Câu 50: Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, kim loại Ca thuộc nhóm

A. IA.

B. IIA.

C. VIIA.

D. IIIA.

Câu 51: Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Anilin tác dụng với nước brom tạo kết tủa.

B. Ala-Gly có phản ứng màu biure.

C. Etylamin có công thức CH3NHCH3.

D. Tetrapeptit mạch hở có bốn liên kết peptit.

Câu 52: Từ các nông sản chứa nhiều tinh bột như gạo, ngô, khoai, sắn, …bằng phương pháp lên men người ta thu được ancol etylic. Công thức hóa học của ancol etylic là

A. CH3OH.

B. C2H4(OH)2.

C. C3H5(OH)3.

D. C2H5OH.

Câu 53: Etyl butirat là este có mùi thơm của dứa. Số nguyên tử cacbon trong phân tử etyl butirat là

A. 5.

B. 7.

C. 6.

D. 4.

Câu 54: Kim loại X tác dụng với khí clo dư và dung dịch HCl thu được 2 muối khác nhau. Kim loại X là

A. Fe.

B. Na.

C. Al.

D. Mg.

Câu 55: “Nước đá khô” không nóng chảy mà thăng hoa nên được dùng để tạo môi trường lạnh và khô rất tiện cho việc bảo quản thực phẩm. Nước đá khô là

A. SO3 lỏng.

B. NH3 lỏng.

C. CO2 rắn.

D. H2O rắn.

Câu 56: Thủy tinh plexiglas được điều chế từ phản ứng trùng hợp chất nào sau đây?

A. Caprolactam.

B. Vinyl xianua.

C. Metyl acrylat.

D. Metyl metacrylat.

Câu 57: Glyxin không tác dụng với chất nào sau đây?

A. H2SO4.

B. NaOH.

C. NaCl.

D. HNO3.

Câu 58: Dãy gồm các polime bán tổng hợp là

A. tơ nilon-6,6 và cao su lưu hóa.

B. tơ visco và cao su lưu hóa.

C. polietilen và tơ lapsan.

D. tơ xenlulozơ axetat và tơ nitron.

Câu 59: Hiđro hoá hoàn toàn glucozơ (xúc tác Ni, đun nóng) thu được chất hữu cơ nào sau đây?

A. Saccarozơ.

B. Axit gluconic.

C. Fructozơ.

D. Sobitol.

Câu 60: Hòa tan hỗn hợp gồm Fe và FeCO3 trong lượng dư dung dịch H2SO4 loãng, sau phản ứng thu được hỗn hợp X gồm hai khí nào sau đây?

A. H2 và CO2.

B. H2 và NO.

C. NO và CO2.

D. NO và CO2.

Câu 61: Ở trạng thái cơ bản, số electron lớp ngoài cùng của nguyên tử kim loại nhôm là

A. 1.

B. 4.

C. 2.

D. 3.

Câu 62: Kim loại nào sau đây tác dụng hoàn toàn với dung dịch NaOH loãng, dư?

A. Al.

B. Fe.

C. Mg.

D. Cu.

Câu 63: Cho thanh kim loại Zn vào dung dịch chất nào sau đây xảy ra hiện tượng ăn mòn điện hóa học?

A. AgNO3.

B. NaNO3.

C. H2SO4.

D. HCl.

Câu 64: Trong các kim loại Al, Na, Cu, Cr, kim loại mềm nhất là

A. Cr.

B. Al.

C. Cu.

D. Na.

Câu 65: Lên men glucozơ, thu được khí cacbonic và chất hữu cơ X. Tiếp tục lên men X khi có mặt oxi, thu được chất hữu cơ Y và H2O. Chất X và chất Y tương ứng là

A. sobitol và axit axetic.

B. etanol và axetanđehit.

C. sobitol và etanol.

D. etanol và axit axetic.

Câu 66: Thể tích khí CO2 lớn nhất cần cho vào dung dịch chứa 0,2 mol Ca(OH)2, để sau phản ứng thu được 10 gam kết tủa là

A. 2,24 lít.

B. 6,72 lít.

C. 5,60 lít.

D. 4,48 lít.

Câu 67: Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Thạch cao sống dùng để nặn tượng, bó bột khi gãy xương.

B. Điện phân MgCl2 nóng chảy, thu được khí Cl2 ở catot.

C. Kim loại Na tác dụng với dung dịch AlCl3, thu được kim loại Al.

D. Hỗn hợp gồm Na2O và Al2O3 (tỉ lệ mol 1 : 1) tan được hoàn toàn trong nước dư.

Câu 68: Cho các phát biểu sau:  
(a) Sục khí CO2 tới dư vào dung dịch NaAlO2, thu được kết tủa keo trắng.  
(b) Cho dung dịch Fe(NO3)2 vào dung dịch H2SO4 loãng, thu được khí.  
(c) Dung dịch NaOH dư làm mềm được nước cứng toàn phần.  
(d) Bạc được sử dụng để sản xuất “giấy bạc” gói, bọc thực phẩm.  
(e) Gang trắng chứa ít cacbon hơn gang xám nên được dùng để luyện thép.  
Số phát biểu đúng là

A. 4.

B. 3.

C. 2.

D. 5.

Câu 69: Cho các phát biểu sau:  
(a) Quá trình lưu hóa cao su là tạo các cầu nối -S-S- giữa các mạch cao su thành mạng lưới.  
(b) Độ tan của các amin trong nước giảm dần theo chiều tăng của phân tử khối.  
(c) Có thể sử dụng bia để loại bỏ mùi tanh của hải sản khi hải sản được hấp với bia.  
(d) Thủy phân hoàn toàn chất béo luôn thu được glixerol.  
(e) Khi vừa uống sữa vừa ăn cam dễ gây hiện tượng chướng, đau bụng, tiêu chảy.  
Số phát biểu đúng là

A. 4.

B. 3.

C. 2.

D. 5.

Câu 70: Đốt cháy hoàn toàn 8,8 gam este X, thu được 8,96 lít CO2 (đktc) và 7,2 gam H2O. Mặt khác, thủy phân hoàn toàn 8,8 gam X bằng dung dịch NaOH, thu được muối Y và 4,6 gam ancol Z. Công thức cấu tạo thu gọn của X là

A. CH3CH2COOCH3.

B. HCOOCH2CH3.

C. CH3COOCH2CH3.

D. HCOOCH2CH2CH3.

Câu 71: Đốt cháy hoàn toàn amin X no, đơn chức, mạch hở cần dùng 8,4 lít khí O2, sau phản ứng thu được khí CO2, H2O và 1,12 lít khí N2. Công thức phân tử của X là

A. C2H7N.

B. C3H9N.

C. C3H7N.

D. CH5N.

Câu 72: Este X chứa vòng benzen và có công thức phân tử C8H8O2. Thủy phân hoàn toàn X trong dung dịch NaOH đun nóng, thu được sản phẩm hữu cơ gồm muối và ancol. Số công thức cấu tạo của X là

A. 3.

B. 2.

C. 1.

D. 4.

Câu 73: Hiđro hóa hoàn toàn m gam chất béo X (xúc tác Ni, t°), thu được (m + 0,2) gam chất béo Y no. Đốt cháy hoàn toàn m gam X, thu được 2,75 mol CO2 và 2,55 mol H2O. Mặt khác, thủy phân hoàn toàn m gam X trong dung dịch NaOH dư đun nóng, thu được a gam muối. Giá trị của a là

A. 42,4.

B. 47,2.

C. 44,3.

D. 41,6.

Câu 74: Nung m gam hỗn hợp X gồm Fe(NO3)2, FeCO3 và Fe(OH)2 trong bình chân không, thu được chất rắn duy nhất là Fe2O3 và a mol hỗn hợp khí và hơi Y gồm NO2, CO2 và H2O. Mặt khác, hòa tan hoàn toàn m gam X trong 120 gam dung dịch H2SO4 14,7%, thu được dung dịch chỉ chứa 38,4 gam muối trung hòa của kim loại và hỗn hợp khí gồm NO và CO2. Giá trị của a là

A. 0,36.

B. 0,24.

C. 0,18.

D. 0,30.

Câu 75: NPK là loại phân bón hóa học được sử dụng rộng rãi trong nông nghiệp. Để tiết kiệm chi phí, người dân có thể trộn các loại phân đơn (chỉ chứa một nguyên tố dinh dưỡng) với nhau để được NPK. Để thu được 100 kg phân NPK có hàm lượng dinh dưỡng tương ứng là 16-16-8, người ta trộn lẫn x kg ure (độ dinh dưỡng là 46%), y kg supephotphat kép (độ dinh dưỡng là 40%), z kg phân kali đỏ (độ dinh dưỡng là 60%) và một lượng chất nền (không chứa nguyên tố dinh dưỡng). Tổng giá trị (x + y + z) là

A. 83,16.

B. 88,11.

C. 78,13.

D. 92,17.

Câu 76: Hỗn hợp E gồm ba este không có khả năng thực hiện phản ứng tráng bạc X, Y, Z (X, Y mạch hở có cùng số nhóm chức; Z đơn chức và số liên pi các chất thỏa mãn biểu thức πZ = πY = πX + 1). Thuỷ phân hoàn toàn 0,44 mol E cần vừa đủ 440 ml dung dịch NaOH 2M thu được dung dịch chứa hỗn hợp muối F và các ancol no, đơn chức. Đốt cháy hoàn toàn 0,44 mol E cần dùng 3,28 mol khí O2 thu được H2O và 136,84 gam CO2. Mặt khác, 0,44 mol E tác dụng với tối đa 200 ml dung dịch Br2 2M. Phần trăm khối lượng của este có số mol nhỏ nhất trong E có giá trị gần nhất với giá trị nào sau đây?

A. 45%.

B. 37%.

C. 32%.

D. 51%.

Câu 77: Thực hiện các thí nghiệm sau:  
Thí nghiệm 1: Cho a mol X với 2a mol Y vào nước, thu được kết tủa và dung dịch chứa một chất tan.  
Thí nghiệm 2: Cho a mol X với 3a mol Z vào nước, thu được kết tủa và dung dịch chứa một chất tan.  
Thí nghiệm 3: Cho a mol Y với a mol Z vào nước, thu được kết tủa và dung dịch chứa một chất tan.  
Các chất X, Y, Z lần lượt là

A. Fe(NO3)2, NaOH, AgNO3.

B. FeSO4, BaCl2, Na2CO3.

C. FeCl2, NaOH, AgNO3.

D. FeSO4, NaOH, BaCl2.

Câu 78: Khí biogas (giả thiết chỉ chứa metan) và khí gas (chứa 40% propan và 60% butan về thể tích) được dùng phổ biến làm nhiên liệu và đun nấu. Nhiệt lượng tỏa ra khi đốt cháy hoàn toàn 1 mol các chất được ghi lại ở bảng dưới đây:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chất** | CH4 | C3H8 | C4H10 |
| **Nhiệt lượng tỏa ra (kJ)** | 890 | 2220 | 2850 |

Nếu nhu cầu về năng lượng không đổi, hiệu suất sử dụng các loại nhiên liệu là như nhau, khi dùng khí biogas để thay thế cho khí gas làm nhiên liệu đốt cháy thì lượng khí CO2 thải ra ngoài môi trường sẽ

A. tăng 18,9%.

B. giảm 23,3%.

C. giảm 18,9%.

D. tăng 23,3%.

Câu 79: Cho E là hợp chất hữu cơ mạch hở được tạo từ axit cacboxylic và ancol, có công thức phân tử C5H8O3. Từ E thực hiện sơ đồ các phản ứng sau (theo đúng tỉ lệ mol):  
(1) E + NaOH → X + Y  
(2) X + HCl → Z + NaCl  
(3) Y + 2Z (xt, t°) ⇋ T + 2H2O  
Biết X, Y, Z là các chất hữu cơ, trong đó Y có phản ứng cộng với HCl tạo ra một sản phẩm duy nhất, Z có phản ứng tráng bạc. Cho các phát biểu sau:  
(a) Chất E là hợp chất hữu cơ tạp chức.  
(b) Chất X là đồng đẳng của axit axetic.  
(c) Chất Y có khả năng hòa tan Cu(OH)2 ở điều kiện thường.  
(d) E và Y đều có khả năng tham gia phản ứng cộng Br2.  
(e) Trong phân tử chất T có 8 nguyên tử hidro.  
Số phát biểu đúng là

A. 4.

B. 2.

C. 5.

D. 3.

Câu 80: Điện phân dung dịch chứa x mol CuSO4, y mol Fe2(SO4)3 và z mol HCl (với điện cực trơ, cường độ dòng điện không đổi có màng ngăn xốp, hiệu suất điện phân là 100%, tất cả kim loại sinh ra đều bám vào catot). Sự phụ thuộc của khối lượng kim loại bám vào catot (m), lượng khí sinh ra từ quá trình điện phân (n) vào thời gian điện phân (t) được biểu diễn như bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian điện phân (giây)** | **m (gam)** | **n (mol)** |
| t | 6,4 | 0,2 |
| 2t | 19,2 | 0,325 |
| 3t | 25,6 | a |

Biết tại catot ion có tính oxi hóa mạnh hơn sẽ được điện phân trước. Tổng giá trị của (x + y + z) là

A. 0,9

B. 1,0

C. 1,1

D. 1,2

-HẾT-

## Đáp án đề thi thử môn Hóa 2023 THPT Chuyên Sơn La

Đáp án đề thi thử thpt quốc gia 2023 môn Hóa chuyên Sơn La bao gồm 40 câu dưới đây.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| 41 | C | 51 | A | 61 | D | 71 | A |
| 42 | A | 52 | D | 62 | A | 72 | B |
| 43 | C | 53 | C | 63 | A | 73 | C |
| 44 | B | 54 | A | 64 | D | 74 | D |
| 45 | A | 55 | C | 65 | D | 75 | B |
| 46 | B | 56 | D | 66 | B | 76 | C |
| 47 | A | 57 | C | 67 | D | 77 | C |
| 48 | A | 58 | B | 68 | B | 78 | C |
| 49 | C | 59 | D | 69 | D | 79 | D |
| 50 | B | 60 | A | 70 | C | 80 | B |

*-/-*

Mong rằng với những câu hỏi độc đáo ở trên, các em sẽ rút ra cho mình thêm nhiều kinh nghiệm giải đề khác. Xem thêm nhiều các bộ đề [đề thi thử thpt quốc gia 2023](https://doctailieu.com/de-thi-thu-thpt) mới nhất của các trường THPT trên cả nước đã được Đọc tài liệu cập nhật liên tục để ôn tập.